

Số: /TB-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2024

## THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền,  
Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững  
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 tại Hội nghị đánh giá kết quả thực  
hiện giai đoạn 2021-2024, triển khai kế hoạch năm 2025  
và chương trình giai đoạn 2026-2030**

Ngày 10/9/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 (Ban Chỉ đạo) chủ trì Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2024, triển khai kế hoạch năm 2025 và chương trình giai đoạn 2026-2030. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố là thành viên Ban Chỉ đạo (theo Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Sau khi nghe Văn phòng Ban Chỉ đạo báo cáo tóm tắt đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2024, triển khai kế hoạch năm 2025 và chương trình giai đoạn 2026-2030; ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo như sau:

### I. Đánh giá chung

Giai đoạn 2021-2024, trong công tác chỉ đạo điều hành, Ban Chỉ đạo đã kịp thời chỉ đạo, tham mưu ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược, các chương trình, dự án,... của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cấp ủy chính quyền các địa phương đã chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp và đạt được những kết quả nhất định: Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2023 đạt 52,33% đạt chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; diện tích rừng liên kết cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế (FSC) đạt 20.877 ha,... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại: Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn chậm; một số địa phương chưa nghiên cứu, bám sát tình hình thực tế để có chỉ đạo sâu sát về công tác quản lý giống cây lâm nghiệp; chưa có chuyển biến lớn về sản xuất rừng trồng cây gỗ lớn, về chuyển đổi cây trồng, phát triển các mô hình nông lâm kết hợp, sản xuất dưới tán rừng; tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp còn tồn tại, chưa được xử lý kịp thời... Nguyên nhân của những tồn tại là do một số chính sách ban hành chậm, văn bản hướng dẫn của Bộ ngành trung ương có cùng nội dung nhưng chưa đồng bộ, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung nên đã ảnh hưởng đến việc lập các thủ tục hỗ trợ đầu tư; cơ

quan thường trực Ban Chỉ đạo còn lúng túng trong công tác tham mưu, chưa có giải pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập để triển khai kịp thời, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến**

Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2024; đồng thời, chủ động tham mưu, giải quyết các khó khăn vướng mắc tồn tại trong thời gian qua; Yêu cầu thành viên Ban Chỉ đạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao tiếp tục tổ chức triển khai các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ ngành trung ương; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, chủ động theo dõi, bám sát các nội dung theo các chương trình, dự án,... để triển khai quyết liệt, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực lâm nghiệp năm 2025, góp phần đạt được mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho giai đoạn 2021-2025; làm tiền đề định hướng xây dựng các Chương trình, dự án,... lâm nghiệp cho giai đoạn 2026-2030; trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Tổ chức thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp, biện pháp về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng nhằm hoàn thành chỉ tiêu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đề ra đối với lĩnh vực lâm nghiệp theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

b) Tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các văn bản của Bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan đến công tác lâm nghiệp; nghiên cứu thực hiện các nội dung quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, đảm bảo phù hợp với mỗi địa phương, mỗi vùng sản xuất, có trọng tâm, trọng điểm; trong đó, chú trọng liên kết trồng rừng có chứng chỉ rừng, thực hiện trồng xen cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng đảm bảo theo quy định hiện hành, nhằm nâng cao chất lượng rừng, tạo sinh kế, tăng nguồn thu nhập cải thiện cuộc sống cho người dân sống gần rừng.

c) Đối với việc xác định tỷ lệ che phủ rừng trong giai đoạn tới, yêu cầu chính quyền các địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện điểm 4 Công văn số 1902/UBND-KTN ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2023; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; đồng thời, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả trong công tác thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng nhằm phát hiện sớm những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến đất rừng và rừng; chủ động đề xuất các giải pháp quản lý đối với các khu rừng có tính bảo tồn cao,...

d) Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, trong đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thám phục vụ công tác điều hành, chỉ huy chữa cháy rừng; nâng cấp hệ thống phát hiện sớm cháy rừng bằng việc ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý để chủ động phát hiện sớm và xử lý kịp thời các tình huống cháy rừng; nhằm nâng cao

năng lực dự báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm cháy rừng để ngăn chặn, có phương án kịp thời, hiệu quả.

đ) Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019; số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021; số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, chính quyền các địa phương theo chức năng nhiệm vụ của mình tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn.

e) Tiếp tục huy động, đề xuất bố trí nguồn vốn, lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các nội dung tại các Kế hoạch thực hiện: Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh (Tiểu dự án 1 Dự án 3); Trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh,... nhằm góp phần đạt được mục tiêu của các chương trình, kế hoạch đề ra.

g) Tiếp tục thực hiện hoàn thiện hồ sơ giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSDĐ đối với diện tích rừng tự nhiên được hình thành từ Dự án Khôi phục và quản lý rừng bền vững (Dự án KfW6) đầu tư thuộc địa bàn các huyện: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa và thị xã Đức Phổ; có biện pháp tổ chức tuyên truyền hiệu quả cho người sử dụng đất hiểu rõ quy định về GCNQSDĐ đã cấp theo dự án KfW6 mà hiện trạng thực tế trên đất đang có rừng tự nhiên thì phải tuân thủ pháp luật có liên quan về Lâm nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất, không để lợi dụng việc cấp GCNQSDĐ để phá rừng trái quy định pháp luật.

h) Ngay sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bàn giao cho tỉnh bản đồ số Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện và các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định, trong đó chú trọng sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo tính thống nhất về ranh giới giữa thực địa và hồ sơ quản lý để xác định ranh giới lâm phần ổn định, làm cơ sở thực hiện các dự án đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định.

i) Căn cứ vào tình hình thực tế của mỗi địa phương, chủ động rà soát, xây dựng, điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, các dự án bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tuân thủ các định hướng về phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

k) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương tổ chức rà soát các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp; tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung, điều chỉnh, bãi bỏ, thay thế kịp thời, để các cơ quan đơn vị làm cơ sở thực hiện các chính sách theo các chương trình đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành. Hoàn thành trước ngày 15/10/2024.

Nay thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền, Trưởng Ban Chỉ đạo để các thành viên Ban Chỉ đạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Ban Chỉ đạo trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.ph394

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Phước Bình**